

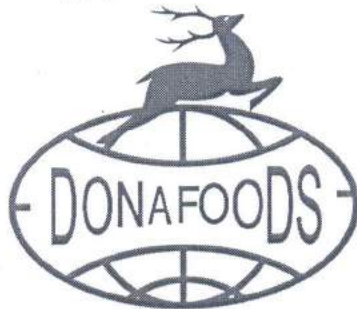
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Đơn vị: Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai
- Tên viết tắt: DONAFOODS
- Tên tiếng Anh: Dongnai Import Export Processing Agricultural Products and Foods Joint Stock Company.
- Biểu tượng (Logo) của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600268170 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05/1/2016, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 04/2/2016
- Vốn điều lệ: 225.000.000.000 đồng (Hai trăm, hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 647, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0617 305 188 (ext: 110); 0613.892.577.
- Fax: 0613.892.578
- Email: Info@donafoodsvietnam.com
- Website: www.donafoodsvietnam.com

- Mã số thuế: 3600268170
- Mã cổ phiếu(nếu có): Chưa có

2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai (tên viết tắt: Donafoods) tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước (Từ một xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai, đến năm 1996 được đổi tên thành Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai). Sau khi thực hiện cổ phần hóa, Donafoods được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần với vốn Nhà nước là 39,84% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600268170 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/2/2016.

Ngày 26/4/2016, Công ty chính thức được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

3. Ngành nghề kinh doanh, địa bàn hoạt động:

3.1- Ngành nghề kinh doanh chính

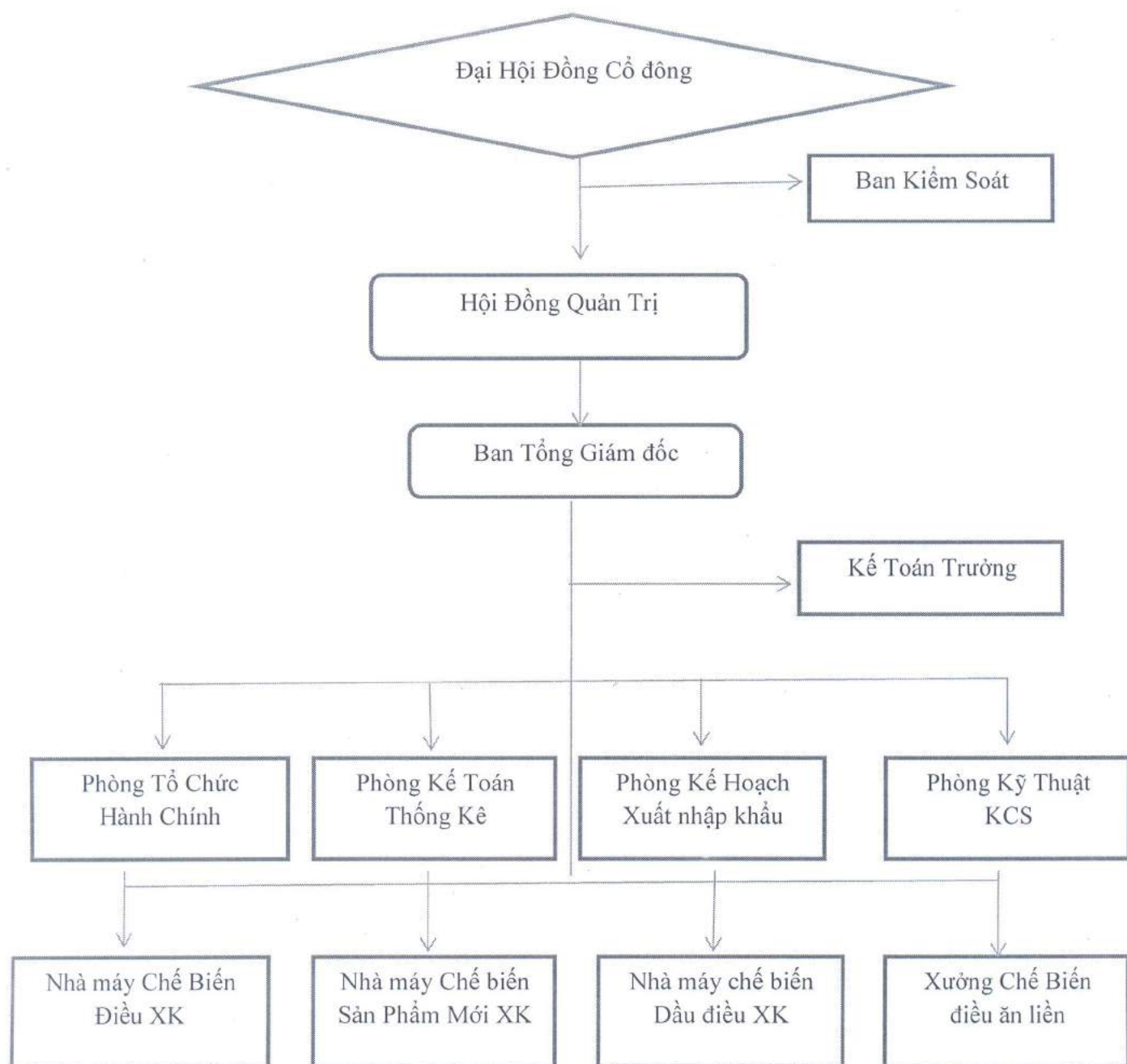
- Sản xuất, gia công, chế biến các loại nông sản thực phẩm và các loại hạt ăn được (hạt điều, hạt macadamia, ...)
- Sản xuất chế biến dầu vỏ điều, các sản phẩm từ vỏ điều.
- Đầu tư vùng nguyên liệu, sản xuất cây điều giống, cây điều cao sản, chuyển giao kỹ thuật cho người trồng điều.
- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc, bất động sản,...

3.2 - Địa bàn hoạt động:

Công ty Cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai hoạt động sản xuất chủ yếu là trong địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sản phẩm được tiêu thụ trong và ngoài nước, trong đó xuất khẩu chiếm 90% tổng doanh thu bán hàng của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý của Công ty năm 2016.

4.1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý:



4.2- Cơ cấu bộ máy Công ty

Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai hoạt động theo Điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Donafoods, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định

những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty hiện có 05 thành viên.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Năm 2016, Ban Tổng giám đốc Công ty có 04 thành viên (01 Tổng giám đốc và 03 phó Tổng giám đốc)

- Các phòng ban Công ty, Nhà máy trực thuộc:

Công ty có 04 phòng chuyên môn, 03 nhà máy trực thuộc và 01 xưởng chế biến điều ăn liền trực thuộc Công ty:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính;
- + Phòng Kế toán – Thống kê;
- + Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu;
- + Phòng Kỹ thuật – KCS;
- + Nhà máy chế biến Điều xuất khẩu;
- + Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu;
- + Nhà máy chế biến Dầu điều xuất khẩu;
- + Xưởng chế biến điều ăn liền.

- Công ty con, Công ty liên kết:

- + Công ty TNHH Đầu tư Chế biến XNK- NSTP Thái Bình tỷ lệ vốn góp 60,1 %/Vốn điều lệ;
- + Công ty CP Dược Đồng Nai, tỷ lệ vốn góp 51%/Vốn điều lệ;

+ Công ty CP Thâm định giá Đồng Nai, tỷ lệ vốn góp 35%/Vốn điều lệ;

+ Công ty TNHH Đầu tư Long Đức, tỷ lệ vốn góp 12%/Vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển của Công ty

5.1- Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh

- Cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích các cổ đông và thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước

- Tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình sản xuất và giữ gìn bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Nhà nước, chú trọng giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất sản phẩm an toàn, sạch, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng

5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

5.2.1- Chiến lược sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm.

Củng cố, khôi phục lại vị trí là nhà cung cấp hạt điều số 1 cả nước thông qua kế hoạch tăng trưởng hàng năm trên 10%

** Sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu:*

- Sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vốn phục vụ cho sản xuất chế biến nhân hạt điều xuất khẩu đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

** Sản xuất, chế biến dầu vỏ điều xuất khẩu:*

- Chú trọng đến khâu chất lượng sản phẩm trong việc đưa sản phẩm trực tiếp từ khâu sản xuất đến các nhà phân phối và giảm dần khối lượng dầu mua bán qua trung gian nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

- Nắm bắt tình hình giá cả thị trường để có kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý, cân đối nguồn vốn kinh doanh đảm bảo hiệu quả cao nhất. Quản lý và khai thác tốt những sản phẩm phụ từ các nhà máy trực thuộc như vỏ điều, dầu chao, dầu ép... khai thác tối đa năng lực hiện có để sản xuất, chế biến dầu vỏ điều xuất khẩu.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa, đẩy mạnh sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

** Gia công, sản xuất chế biến sản phẩm mới(macadamia) xuất khẩu:*

- Tiếp tục duy trì sản lượng sản xuất macadamia, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thêm các hợp đồng gia công mới.

** Sản phẩm điều ăn liền cao cấp:*

Phát huy năng lực sẵn có, tăng cường đầu tư để phát triển sản xuất chế biến, gia công các sản phẩm từ nhân điều theo hướng chế biến sâu, đáp ứng thị hiếu tiêu dùng và tạo sự khác biệt với các sản phẩm khác trên thị trường. Xác định khách hàng mục tiêu là nhà hàng, khách sạn và hệ thống siêu thị, giá cả sản phẩm phù hợp, đáp ứng được cho nhiều đối tượng người tiêu dùng.

5.2.2- Chiến lược đầu tư , hợp tác, liên doanh.

- Đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại, đồng bộ trong sản xuất

- Tìm kiếm đối tác để cùng hợp tác liên doanh sản xuất gia công sản phẩm theo hình thức: Mua nguyên liệu – giao gia công - nhận thành phẩm hoặc nhận nguyên liệu gia công – giao thành phẩm.

5.2.3. Chiến lược cạnh tranh.

- Xây dựng phương án bán hàng, tiếp thị sản phẩm hiệu quả. Đầu tư cho quảng cáo sản phẩm để mở rộng tiêu thụ thị trường trong nước.

- Hình thành đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, đủ sức cạnh tranh với phương thức bán hàng hiệu quả.

6. Các rủi ro

6.1- Rủi ro ngành

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh chế biến hạt điều, dầu vỏ điều trong nước và cả với các nước có sản phẩm nhân điều trên thế giới. Hiện nay cả nước có khoảng 465 doanh nghiệp chế biến điều cùng với hơn 1.000 cơ sở sản xuất, tổng lượng hạt điều thô đưa vào chế biến khoảng 1.325 tấn, trong đó nhập khẩu khoảng 850 nghìn tấn và có nhiều quốc gia lớn (Trung Quốc, Ấn Độ, Braxin, Ghana...) tham gia sản xuất nhân điều. Vì thế trong tương lai việc nhập khẩu nguyên liệu đầu vào sẽ gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh trong việc mua bán và nguồn cung ứng hạn chế nếu các nước xuất khẩu điều thô ngừng xuất khẩu để chế biến tại chỗ.

- Nhu cầu thị trường tiêu thụ nội địa còn nhỏ bé so với phần xuất khẩu vì việc tiêu thụ trong nước phụ thuộc vào nhu cầu, thói quen tiêu dùng và khả năng chi trả của khách hàng. Vì vậy việc Công ty tạo dựng được thị trường nội địa sẽ có nhiều tiềm năng nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức.

- Lao động sẽ chuyển dịch sang ngành hàng có chế độ lương, thưởng tốt hơn. Rủi ro thiếu hụt nguồn lao động là điều khó tránh khỏi.

6.2- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm được nhập khẩu và doanh thu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là xuất khẩu. Do đó giá cả nguyên liệu nhập, giá thành phẩm xuất bán bị tác động bởi những biến động về tỷ giá hối đoái.

6.3- Các rủi ro khác:

Thiên tai, mất mùa điều do sâu bệnh, nắng mưa thất thường,...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả SXKD năm 2016: (ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH 2016 (%)	TH 2016/TH 2015 (%)
1	Doanh thu thuần	259.002,3	596.647	312.452,1	52,4	120,6
2	Lợi nhuận trước thuế	(9.006,4)	35.000	(31.502,7)	-90,0	349,8
3	Nộp ngân sách	5.253		1.565		29,8
4	Cổ tức	0	6,3%	0	0	0

Năm 2016, doanh thu thuần tăng 20,6% so với năm trước tuy nhiên lợi nhuận trước thuế bị âm, kinh doanh chưa có hiệu quả.

* **Ghi chú:** Trong toàn bộ cáo cáo này, số liệu thực hiện năm 2015 là số liệu tính đến thời điểm trước khi chuyển thành Công ty cổ phần.

* Đánh giá kết quả kinh doanh 2016:

Mặt hàng	Kế hoạch 2016			Thực hiện năm 2016			So với kế hoạch			So với cùng kỳ		
	SL (Tấn)	DT (trđ)	LNTT (trđ)	SL (Tấn)	DT (trđ)	LNTT (trđ)	SL	DT	LNTT	SL	DT	LNTT
Nhân điều	3.000			1.420,2	263.443,9	-28.709,3	47,3%			118,1%	162,4%	228%
Dầu điều	5.000			2.585,0	29.212,8	3.368,3	51,7%			99,4%	81,9%	76%
Maca	1.500			578,9	11.217,0	-139,1	38,6%			64,3%	67,2%	-5%
Hạt điều thô	-			216,6	8.226,0	23,5	100,0%			14,5%	19,4%	-1%
Điều ăn liền	-			1,2	352,3	47,0	100,0%			100,0%	17,3%	100%
Hoạt động khác	-				0,0	-6.093,1						
Cộng		596.647	35.000		312.452,1	-31.502,7		52,40%	-49,5%		120,6%	198,5%

2. Tổ chức và nhân sự của Công ty năm 2016.

2.1- Danh sách Ban Điều hành

a/ Ban Tổng Giám đốc

Chức danh

* Từ 01/01/2016 đến 09/5/2016

1. Ông: Lê Thanh Trí	Q. Tổng giám đốc
2. Ông: Nguyễn Quốc Nam	Phó TGD
3. Ông: Nguyễn Tiến Hùng	Phó TGD
Kế toán trưởng:	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

* Từ 10/05/2016 đến 31/12/2016

1. Ông: Nguyễn Trọng Trí	Tổng giám đốc
2. Ông: Lê Thanh Trí	Phó Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Quốc Nam	Phó TGD
4. Ông Nguyễn Tiến Hùng	Phó TGD (từ 01/01/2016 đến 30/11/2016)
Kế toán trưởng:	Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung

2.2- Lý lịch tóm tắt Ban điều hành Công ty

* Ông: Nguyễn Trọng Trí- Tổng giám đốc

Ngày sinh 18/02/1964; Nơi sinh: Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 270 689 863 cấp ngày 16/06/2010; Nơi cấp: CA Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: KP7, P Tân Tiến, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Đại học

- Tóm tắt Quá trình công tác:

+ Từ T6/1990 – T12/1996: Quản đốc xưởng chế biến thực phẩm XK Đồng Nai

+ Từ T1/1997 – T02/2003: Giám đốc nhà máy điều XK Long Bình, Công ty Donafoods

+ Từ T02/2003 – T07/2005: Phó Giám đốc Công ty Donafoods

+ Từ T07/2005 – T12/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Donafoods

+ Từ T5/2016 – T2/2017: Tổng Giám đốc Công ty CP chế biến XNK- NSTP Đồng Nai(Donafoods)

- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2016: 2.500 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 0,01% Vốn điều lệ.

- Những người liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao: Theo quy định của Công ty

- Các khoản lợi ích khác: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

* Ông: Nguyễn Quốc Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty

Ngày sinh: 16/04/1972; Nơi sinh: Đồng Nai Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 271 117 507 cấp ngày 13/07/2006; Nơi cấp: Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: P26, Phường Thống nhất, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

-Tóm tắt Quá trình công tác:

+ Từ 1996- 1998: Công ty xây dựng và dân dụng công nghiệp số 2 Đồng Nai

+ Từ 1998- 2001: Công ty Thương Mại Đồng Nai

+ Từ 2001- T2/2016: Tổng Công ty Tín Nghĩa

+ Từ T2/ 2016- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2016 tại Công ty: Không có

- Những người liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao: Theo quy định của Công ty

- Các khoản lợi ích khác: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

*** Ông: Lê Thanh Trí - Phó Tổng giám đốc Công ty**

Ngày sinh: 29/08/1977 Nơi sinh: Long An Quốc tịch: Việt Nam

CMND số 022 977 796 cấp ngày 27/05/2008; Nơi cấp: CA TPHCM

Địa chỉ thường trú: 178, Đinh Tiên Hoàng, P Đa Kao, Q1, TPHCM

Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

- Tóm tắt Quá trình công tác:

+ Từ Tháng 6/2006- T7/2007: Chuyên viên đầu tư Công ty Chứng khoán HCM

+ Từ Tháng 7/2007- T7/2008: Giám đốc đầu tư Công ty Chứng khoán KIS VN

+ Từ Tháng 1/2009- T9/2009: Trợ lý Phó TGD Ngân hàng TMCP Đại Á

+ Từ Tháng 10/2009- T6/2010: Phó GD Ban đầu tư Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Minh

+ Từ Tháng 07/2010- T8/2013: Tổng Giám đốc Công ty CK Bảo Minh

+ Từ Tháng 01/2014- T11/2014: Giám đốc kế hoạch ngân hàng Đại Á

+ Từ Tháng 01/2016- 06/5/2016: Q.Tổng Giám đốc Công ty Donafoods

+ Từ 06/5/2016- 30/11/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty Donafoods

- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2016 tại Công ty: Không có

- Những người liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao: Theo quy định của Công ty

- Các khoản lợi ích khác: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

*** Ông: Nguyễn Tiến Hùng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc**

Ngày sinh: 09/06/1978; Nơi sinh: Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 271 385 290 cấp ngày 09/04/2011; Nơi cấp công an Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: Số 13P, KP4, P Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cao đẳng tài chính Doanh nghiệp

- Tóm tắt Quá trình công tác:

+ Từ năm 2001- 2002, kế toán nhà máy điều Xuân Lộc, Công ty Donafoods

+ Từ năm 2002- 2005, Nhân viên phòng kế toán Công ty Donafoods

+ Từ năm 2006- 2014, Phó phòng kế toán Công ty Donafoods

+ Từ T11/2015- T11/2016, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

+ Từ T11/2015- T12/2016, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

+ Từ T01/2017 đến nay: Chuyên viên Công ty CP chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2016 tại Công ty: 1.300 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 0,005% Vốn điều lệ.

+ Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước đến 31/12/2016 tại Công ty: 4.464.300 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 19,84% Vốn điều lệ

- Những người liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao: Theo quy định của Công ty

- Các khoản lợi ích khác: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

*** Bà: Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 24/8/1971 Nơi sinh: TPHCM Quốc tịch: Việt Nam

CMND số 022 397 787 cấp ngày 22/06/2010; Nơi cấp: CA TPHCM

Địa chỉ thường trú: số 51/14, đường Ông Ích Khiêm, P10, Q11, TPHCM

Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng

- Tóm tắt Quá trình công tác:

+ Từ tháng 5/2001 đến T2/2003: Nhân viên kế toán Công ty Tín Nghĩa

+ Từ tháng 3/2003 đến T12/2015: Phó ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tín Nghĩa

+ Từ tháng 1/2016 đến Tháng 4/2016 : Phó ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tín Nghĩa, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

+ Từ tháng 4/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai

- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2016 tại Công ty: Không có

- Những người liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao: Theo quy định của Công ty

- Các khoản lợi ích khác: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có
- * Hiện nay ông Nguyễn Trọng Trí và Ông Nguyễn Tiến Hùng đã nghỉ việc và không còn công tác tại Công ty.

2.3- Cơ cấu tổ chức của Công ty năm 2016 gồm:

- Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc - 03 Phó Tổng giám đốc - 01 kế toán trưởng
- Các phòng, ban Công ty: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Thống kê; Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu; Phòng Kỹ thuật – KCS;
- Các Nhà máy trực thuộc Gồm: 03 nhà máy trực thuộc : Nhà máy chế biến Điều xuất khẩu; Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu; Nhà máy chế biến Dầu điều xuất khẩu và 01 xưởng chế biến điều ăn liền;
- Các Công ty con và Công ty thành viên, liên kết: Có 04 Công ty con và Công ty thành viên, liên kết: Công ty TNHH Đầu tư Chế biến XNK- NSTP Thái Bình; Công ty CP Dược Đồng Nai; Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai; Công ty TNHH Đầu tư Long Đức.

2.4- Số lượng cán bộ, công nhân, nhân viên của Công ty :

- Số lao động đầu kỳ 01/01/2016: 337 người, trong đó nữ 234 người
- Số lao động cuối kỳ 31/12/2016: 288 người, trong đó nữ 185 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
1. Theo trình độ lao động	288	100%
Trình độ trên đại học	03	1,04 %
Trình độ đại học	18	6,25 %
Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	15	5,20 %
CN kỹ thuật, lao động phổ thông	252	87,51 %
2. Theo loại hợp đồng lao động	288	100%
Hợp đồng không thời hạn	217	75,34 %
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	18	6,25 %
Lao động thời vụ	53	18,41%
3. Theo giới tính	288	100%
Nam	103	35,76%
Nữ	185	64,26%

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án của Công ty.

a/ Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai không có khoản đầu tư hoặc thực hiện dự án lớn

b/ Các Công ty con, Công ty thành viên và liên kết

- Công ty TNHH Đầu tư chế biến XNK NSTP Thái Bình (Thaibinhfood): Đã ngưng hoạt động từ tháng 5/2014 đến nay
- Công ty CP Dược Đồng Nai: Vốn góp của Donafoods tại Công ty CP Dược là 51%/ vốn điều lệ, tương ứng số vốn góp là 10.126.050.000 đ(1.012.605 CP):
- Công ty CP Thâm Định Giá Đồng Nai: Vốn góp của Donafoods tại Công ty CP Thâm Định Giá Đồng Nai là 35%/ vốn điều lệ, tương ứng số vốn góp là: 1.340.500.000 đ(134.500 CP):
- Công ty TNHH Đầu tư Long Đức: Vốn góp của Donafoods tại Công ty là 12%/ vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	454.473,4	334.819,2	-26,3%
Doanh thu thuần	259.002,3	312.452,1	20,6%
Giá vốn hàng bán	251.871,2	315.763,6	25,4%
Lợi nhuận từ HĐKD	(13.224,4)	(29.805,8)	125,4%
Thu nhập khác	4.218,0	(662,3)	-115,7%
Lợi nhuận trước thuế	(9.006,4)	(31.502,7)	249,8%

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,92	2,37
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,94	0,68
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,82	0,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỉ suất LN trước thuế/ Doanh thu	%	-3,5%	-10,1%
Tỉ suất LN trước thuế/ Vốn CSH	%	-4,1%	-16,3%
Tỉ suất LN trước thuế/ Tài sản	%	-2,0%	-9,4%
Chỉ tiêu hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	42	41
Hiệu quả sử dụng tài sản	Vòng	0,57	0,93
Chỉ tiêu cân nợ			
Tỷ số nợ	%	0,52	0,42

c/ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Tuy khả năng thanh toán tổng quát có cải thiện so với năm trước CPH nhưng khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh giảm.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành: 22.500.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đ/cổ phần
- Các loại chứng khoán khác: Không; Mã cổ phiếu: chưa đăng ký

b- Cơ cấu cổ đông của Công ty:

STT	Cổ đông	Số cổ phần(CP)	Tỷ lệ(%)
1	Nhà nước (Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)	8.964.300	39,84
2	Cổ đông nội bộ (HDQT, Ban TGD, Ban KS)	4.100	0,018
3	Cổ đông ngoài Công ty	13.150.800	58,45
3.1	Cá nhân	800	0,004
3.2	Tổ chức	13.150.000	58,44
4	Cổ đông trong Công ty	380.800	1,692
	Tổng cộng	22.500.000	100

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, không có tăng vốn cổ phần bằng hình thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi cổ phiếu... nên không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

d/ Giao dịch Cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ

e/ Các chứng khoán khác:

Năm 2016, Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty thực hiện việc quản lý nguồn nguyên liệu nhập khẩu đúng theo quy định và đăng ký với cơ quan Hải quan đúng quy định.

b/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, hàng năm có xây dựng và thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, nộp thuế phí môi trường đầy đủ, không xả thải, không gây ô nhiễm.

c/ Chính sách liên quan đối với Người lao động:

Công ty thực hiện tốt chính sách và chăm lo cho Người lao động theo đúng quy định pháp luật, Bộ luật lao động và nội quy Công ty. Các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN, chế độ ốm đau thai sản, chế độ nghỉ việc... được Công ty thanh toán đúng, đủ, kịp thời. Chế độ lao động như phương tiện, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ. Điều kiện làm việc thoáng mát, môi trường làm việc thân thiện đoàn kết, nhà xưởng được vệ sinh sạch sẽ đảm bảo an toàn vệ sinh, các nguyên tắc an toàn lao động được quy định và tuân thủ nghiêm ngặt.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức cho Người lao động về chuyên môn nghiệp vụ, về nâng cao tay nghề, an toàn vệ sinh thực phẩm, kiến thức về tìm hiểu pháp luật, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên tham gia các lớp học ngắn hạn nâng cao bồi dưỡng tay nghề chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác

+ Hàng năm Công ty đều tiến hành xây dựng đơn giá khoán sản phẩm cho từng công đoạn sản xuất một cách công khai, dân chủ, công bằng để đảm bảo thu nhập cho Người lao động và phù hợp với hiệu quả của Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương làm đòn bẩy kinh tế giúp Người lao động phấn đấu nâng cao tay nghề và tăng năng suất lao động.

+ Công ty quan tâm đến các chính sách như khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, khám chuyên khoa nữ nhằm phát hiện bệnh để điều trị kịp thời. Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ tổ chức cho Người lao động tham quan du lịch, tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, ... giúp cho toàn thể cán bộ công nhân viên gắn bó với nhau đồng thời góp phần nâng cao kiến thức về văn hóa, tinh thần.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016

Trong năm 2016, Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh thua lỗ. Nguyên nhân do những khó khăn xuất phát từ nhiều yếu tố chủ quan và khách quan: Tình hình cạnh tranh trong ngành diễn ra gay gắt, sự biến động khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào, giá nguyên liệu liên tục tăng trong khi giá bán thành phẩm tăng không cao, Công ty thiếu nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh doanh. Chi phí sản xuất tăng cao (khấu hao, chi phí nhân công, chi phí trả lãi vay ngân hàng cho số nợ quá hạn của Quỹ Đầu tư Phát triển...).

Mặc dù vậy, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng cân đối duy trì sản xuất nhằm giữ vững thị trường, khách hàng và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Từng bước sắp xếp, tái cấu trúc từng đơn vị trực thuộc, sắp xếp bố trí lại bộ máy nhân sự ổn định phù hợp với năng lực của từng người trên cơ sở tinh gọn bộ máy, một người kiêm nhiệm nhiều việc hơn. Thực hiện nhiều giải pháp để tìm kiếm thị trường khách hàng mở rộng tiêu thụ sản phẩm dầu điều, nhân điều.

Công tác thi đua khen thưởng, công tác công đoàn, đoàn thanh niên luôn được quan tâm và hỗ trợ tạo điều kiện. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước và nội quy của Công ty. Cuối năm chi bộ được đánh giá là chi bộ Hoàn thành nhiệm vụ, Tổ chức công đoàn cơ sở và chi đoàn thanh niên đạt Vững mạnh.

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty 2016 (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tài sản	484.991,65	334.819,16	-31,0%
Tài sản ngắn hạn	228.365,74	94.986,49	-58,4%
Tài sản dài hạn	256.625,91	239.832,67	-6,5%
Nguồn vốn	484.961,65	334.819,16	-31,0%
Nợ ngắn hạn	258.953,33	138.849,48	-46,4%
Nợ dài hạn	1.008,32	2.472,40	145,2%
Vốn chủ sở hữu	225.000,00	193.497,29	-14,0%

a/ Tình hình Tài sản:

Tài sản ngắn hạn giảm mạnh so với đầu năm, tỷ lệ giảm 58,4%, chủ yếu do giảm tiền mặt là khoản tiền thu từ cổ phần hóa chuyển về Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai. Tài sản dài hạn giảm nhẹ, tỷ lệ giảm 6,5%, chủ yếu từ khoản giảm tài sản cố định và giảm khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

b/ Tình hình nguồn vốn:

Nợ ngắn hạn giảm mạnh, tỷ lệ giảm 46,4%, trong đó chủ yếu do giảm khoản vay ngắn hạn các ngân hàng thương mại và giảm chi phí phải trả ngắn hạn, là chi phí phải trả tiền mua cổ phần của các nhà đầu tư.

Nợ dài hạn tăng so với thời điểm đầu năm do Công ty vay vốn dài hạn đầu tư MMTB chế biến nhân điều xuất khẩu.

Do hoạt động sản xuất kinh doanh chưa có lợi nhuận làm giảm vốn chủ hữu.

3. Những cải tiến về chính sách, quản lý

Công ty luôn lấy sản xuất làm nền tảng phát triển ổn định lâu dài, là cơ sở để mở rộng thị trường và tăng hiệu quả cho Doanh nghiệp. Trong năm 2016, Công ty đã nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu điều thô để phục vụ sản xuất, không tổ chức thu mua điều tươi sơ chế trong nước.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, tuyển dụng các cán bộ có kinh nghiệm và có chuyên môn, có năng lực đi đôi với việc đào tạo bồi dưỡng tạo nguồn nhân lực có tâm huyết với việc phát triển Công ty. Xây dựng môi đoàn kết nhất trí và tinh thần quyết tâm cao trong tập thể

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng vốn, tạo nguồn vốn ổn định và đảm bảo tình hình tài chính ổn định.

- Tận dụng năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng công suất sử dụng thiết bị, chú trọng việc xây dựng kế hoạch sản xuất từng tháng, quý, thực hiện việc quản trị sản xuất tốt, nghiên cứu biến động thị trường để có quyết sách kinh doanh phù hợp, tránh rủi ro để đem lại hiệu quả sản xuất cao nhất đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm điều cao cấp ăn liền, đưa sản phẩm xâm nhập thị trường các nước trên thế giới

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến của kiểm toán

Không có ý kiến vì Báo cáo kiểm toán có ý kiến chấp thuận toàn phần.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và kế hoạch đầu tư, vay vốn. Đã ban hành các Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Các cuộc họp đã mời thêm một số thành viên khác dự họp như Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát khi nội dung có vấn đề liên quan. Các văn bản, nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật.

Thực hiện việc đánh giá, rà soát, bổ nhiệm, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị. Trong năm 2016, đã thay thế và bổ nhiệm 02 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, 01 kế toán trưởng, 01 Trưởng Ban kiểm soát. Từng bước nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho bộ máy điều hành bằng việc đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ, đầu tư các thiết bị hỗ trợ cho công tác quản lý

Chủ động bàn bạc định hướng lâu dài của Công ty như công tác đầu tư, thị trường, sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả các cơ sở hạ tầng của Công ty, tìm kiếm

khách hàng chuyển nhượng Công ty Thaibinhfoods để thu hồi vốn. Quyết định thế chấp các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn ngân hàng, vay vốn của TCT Tín Nghĩa để kịp thời phục vụ cho SXKD. Chỉ đạo công tác sửa chữa lại khu vực nhà văn phòng Công ty, đầu tư hệ thống camera bảo vệ trong toàn Công ty, thay thế lực lượng bảo vệ là nguồn lao động đang làm việc tại Công ty bằng lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp.

Hoàn tất việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà máy thuộc Công ty. Đăng ký và được Ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo là đơn vị đủ điều kiện là Công ty đại chúng.

Ngoài những kết quả đã đạt được ở trên, trong năm 2016 hoạt động của HĐQT Công ty còn một số hạn chế tồn tại:

- + Thực hiện không đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- + Chưa thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán do việc bàn giao vốn cho Công ty cổ phần chưa được thực hiện.
- + Còn bị động trong việc bố trí nguồn nhân lực cấp cao có trình độ, năng lực điều hành, kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh ngành điều để đủ tầm đảm nhiệm vị trí điều hành đáp ứng nhiệm vụ của Công ty..

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- + HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, từ đó có các biện pháp chỉ đạo kịp thời. Chỉ đạo Ban tổng giám đốc xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm .
- + Năng lực về quản trị điều hành và năng lực về kinh doanh của Ban Tổng giám đốc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà HĐQT giao; thiếu năng động trong việc nắm bắt thông tin của thị trường, vì thế dễ lỡ nhiều cơ hội kinh doanh tốt; trong quá trình điều hành đôi lúc còn lúng túng, chưa quyết đoán. Điều đó đã làm cho hiệu quả kinh doanh thấp, không đạt yêu cầu đề ra.

3. Các kế hoạch, giải pháp, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1- Giải pháp về sản xuất

- Duy trì và lấy sản xuất làm nền tảng lâu dài cho sự phát triển, mở rộng quy mô kinh doanh khi điều kiện thuận lợi đảm bảo sản xuất ổn định tăng trưởng và có lợi nhuận bằng cách tận dụng lợi thế sẵn có về nhà xưởng, con người, kinh nghiệm, khách hàng, tăng công suất sử dụng thiết bị, thu hồi chi phí đầu tư,...

- Tìm kiếm cơ hội liên doanh hợp tác sản xuất kinh doanh , gia công với các đối tác để tận dụng lợi thế của đôi bên.

3.2-Giải pháp về tài chính

Quản lý và kiểm soát chi phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp cận nhiều nguồn vốn tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

3.3- Tái cơ cấu bộ phận sản xuất

Kiên toàn, sắp xếp, sáp nhập nhà máy trực thuộc theo hướng tập trung, gọn, hợp lý nhằm tận dụng nguồn lực sẵn có, giảm chi phí (Chi phí vận chuyển, khấu hao, chi phí quản lý, chi phí thuê đất, điện nước...) nhưng vẫn đảm bảo công suất và sản lượng sản xuất theo kế hoạch

3.4- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự.

- Tiếp tục phát huy mô hình bộ máy quản lý gọn nhẹ. Rà soát, tinh giản nhân sự, đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở phân công công việc hợp lý; tăng cường kiêm nhiệm; giảm bộ phận trung gian, cho thôi việc những lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao, còn hạn chế về năng lực theo quy định.

- Thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân. Có chính sách lương, thưởng, chính sách đãi ngộ và các chế độ phúc lợi thích hợp để tạo sự gắn bó của người lao động

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1- Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm có 5 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm do Đại hội cổ đông bầu. Đại diện phần vốn Nhà nước là 02 người, Đại diện cho cổ đông là 03 người (HĐQT không có các tiểu ban mà do từng ủy viên HĐQT phụ trách theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT).

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 22/12/2015 về các nội dung liên quan tới sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã nghiên cứu và cụ thể hóa các mục tiêu, đưa ra các giải pháp, chiến lược kinh doanh bằng các Nghị quyết và giao cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

b/ Danh sách Thành viên HĐQT Công ty năm 2016

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết(%)	
		Cá nhân	Đại diện Vốn Nhà nước
Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch	0	0
Ông Lê Văn Danh	Thành viên	0	0

Ông Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên	0	0
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên	0,005	19,84
Bà Võ Thị Thanh Trúc	Thành viên	0	10

c/ Các tiêu ban của HĐQT: Không

d/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị có 04 buổi họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất. Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát toàn diện các hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành như: Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, tình hình vay vốn và sử dụng vốn vay, công tác tổ chức nhân sự, đầu tư trang thiết bị,...

e/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

f/ Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo quản trị Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Quách Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	
2	Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT	
5	Võ Thị Thanh Trúc	Thành viên HĐQT	

3. Ban kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 (ba) thành viên không chuyên trách, gồm đại diện phần vốn Nhà nước là 01 người, đại diện cổ đông 01 người và đại diện Người lao động là 01 người, ban kiểm soát bầu ra 01 thành viên làm Trưởng ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm do Đại hội cổ đông bầu. Ban kiểm soát họp 01 quý 01 lần và số lượng thành viên tối thiểu trong các cuộc họp là 02 thành viên

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết(%)	
		Cá nhân	Đại diện Vốn Nhà nước
Bà: Nguyễn Thị Ngọc Dung	Trưởng ban KS (từ ngày 01/01/2016 đến 05/5/2016)	0	0
Bà: Nguyễn Thị Thùy Vân	Trưởng ban KS (từ ngày 06/05/2016 đến nay)	0	0
Bà: Trần Thị Vũ Hậu	Thành viên ban KS(Không trực tiếp điều hành Công ty)		10%
Bà: Trần Hà Anh Phụng	Thành viên(Chuyên viên phòng kế toán Công ty)	0,001%	0

b/ Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã họp thường kỳ 03 tháng một lần để kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc quản lý điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kiểm tra báo cáo tài chính, việc chấp hành chế độ kế toán, kiểm tra thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa, báo cáo tồn kho hàng hóa, tình hình tăng giảm tài sản, công cụ...và việc chấp hành chính sách pháp luật Nhà nước, quy định quy chế của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Thù lao, tiền lương:

Trong năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31/12/2016, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát tại Công ty như sau:

Họ và tên	Chức danh	Thù lao(đ)	Lương(đ)	Tổng thu nhập (đ)
Quách Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT	0	0	0
Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên HĐQT	0	0	0
Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT, phó TGD	0	195.480.000	195.480.000
Võ Thị Thanh Trúc	Thành viên HĐQT	0	0	0
Nguyễn Trọng Trí	Tổng Giám đốc	0	226.180.000	226.180.000
Lê Thanh Trí	Phó TGD	0	321.030.000	321.030.000
Nguyễn Quốc Nam	Phó TGD	0	258.580.000	258.580.000
Nguyễn Thị Ngọc Dung	Kế toán trưởng	0	215.180.000	215.180.000
Nguyễn Thị Thùy Vân	Trưởng Ban KS	0	88.020.000	88.020.000
Trần Thị Vũ Hậu	Thành viên BKS	0	0	0
Trần Hà Anh Phụng	Thành viên BKS	0	84.000.000	84.000.000
Tổng cộng		0		1.388.470.000

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty chưa có niêm yết

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1/ Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty CP Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 05/01/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán (được đính kèm file): bao gồm

- (1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016.

Báo cáo tài chính đã được đăng tải chi tiết trên website của Công ty theo địa chỉ: www.donafoodsvietnam.com

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Quách Văn Đức